

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ CBSP: T06/NUTRICARE/2021

SẢN PHẨM DINH DƯỠNG LEANMAX BONE

Năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: T06/NUTRICARE/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: *Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội*

Điện thoại: 02466833368 Fax: 02437858999

E-mail: *nutricare82@gmail.com*

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Ngày cấp/Nơi cấp: /

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng Leanmax Bone

2. Thành phần: Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Béo thực vật, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), Đạm đậu nành, Glucosamin sulfat (890 mg/100 g), N-acetyl glucosamin (88 mg/100 g), Lactase (40 mg/100 g), Collagen type II, Vitamin K2, Canxi carbonat nano, Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm. Sản phẩm có chứa Sữa, Đạm đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, Lô sản xuất, Hạn sử dụng: được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Hộp/Lon/Túi. KLT: 20 g, 25 g, 40 g, 47 g, 50 g, 200 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với

lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm; 43/2014/TT-BYT: Quản lý thực phẩm chức năng

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

HỆ BONE ACTIVE
3 TÁC ĐỘNG



Mới

Lean maxx

DINH DƯỠNG HỒI PHỤC XƯƠNG KHỚP

Thêm Glucosamine

HỆ BONE ACTIVE
3 TÁC ĐỘNG

Khối lượng tịnh **Net.wt 850 g**

ENZYME LACTASE
Để tiêu hóa đường Lactose



Nguyên liệu chính từ Mỹ, Châu Âu
THỰC PHẨM BỔ SUNG

Distributed by
NUTRICARE PHARMA

Thành phần/Components	Đơn vị Unit	Trong 100 g Per 100 g	Trong 210 ml pha chuẩn Per serving
Năng lượng/Energy	kcal	373	175
Đạm/Protein	g	20.2	8.08
Chất béo/Fat	g	4.60	1.84
MUFA	mg	2218	887
PUFA	mg	529	211
Carbohydrate tổng			
Total Carbohydrate	g	65.1	26.0
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin) Prebiotics (FOS/Inulin)	g	4.00	1.60
Glucosamin/Glucosamine	mg	601	240
Collagen type II	mg	19.2	7.68
Chondroitin sulfate	mg	6.02	2.41
Axit hyaluronic/Hyaluronic acid	mg	3.86	1.55
Vitamin/Vitamins			
Vitamin A	IU	1523	609
Vitamin D3	IU	465	186
Vitamin E	IU	14.3	5.73
Vitamin K1	µg	23.6	9.42
Vitamin K2	µg	16.7	6.67
Vitamin C	mg	88.1	35.2
Vitamin B1	µg	946	378
Vitamin B2	µg	825	330
Niacin	µg	11640	4656
Axit pantothenic/Pantothenic acid	µg	4365	1746
Vitamin B6	µg	1345	538
Axit folic/Folic acid	µg	86.3	34.5
Vitamin B12	µg	6.29	2.52
Biotin	µg	28.4	11.4
Khoáng/Minerals			
Natri/Sodium	mg	227	90.7
Kali/Potassium	mg	593	237
Clor/Chloride	mg	426	170
Canxi/Calcium	mg	1247	499
Phot pho/Phosphorus	mg	524	210
Magiê/Magnesium	mg	89.3	35.7
Sắt/Iron	mg	2.74	1.09
Kẽm/Zinc	mg	14.6	5.85
Mangan/Manganese	µg	1036	414
Đồng/Copper	µg	241	96.5
I-ốt/Iodine	µg	53.1	21.3
Selen/Selenium	µg	23.0	9.18
Crôm/Chromium	µg	19.0	7.59
Molybden/Molybdenum	µg	18.9	7.55

Bột sũa, Maltodextrin, Sucrose, Béo thực vật, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phyloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), Đạm đậu nành, Glucosamin sulfat (890 mg/100 g), N-acetyl glucosamin (88 mg/100 g), Lactase (40 mg/100 g), Collagen type II, Vitamin K2, Canxi carbonat nano, Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Đạm đậu nành.
Hàm lượng các chất dinh dưỡng không thấp hơn
80% giá trị ghi trên nhãn.

Đạt chứng nhận Hệ thống
quản lý An toàn thực phẩm
ISO 22000:2018,
Hệ thống thực hành sản xuất tốt
(GMP), HACCP,
Hệ thống Quản lý môi trường
ISO 14001:2015.

Số CBSP: T06/NUTRICARE/2021.
Ngày sản xuất và Hạn sử dụng:
Xem trên bao bì.

 **CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG**
1800.6011
(Miễn phí cuộc gọi)
www.nutricare.com.vn



8||936142||671926||

- Người phẫu thuật xương khớp.
- Người bị loãng xương, người có nguy cơ loãng xương.
- Người gặp các vấn đề đau mỏi khớp.
- Người chơi thể thao, hoạt động thể lực, người cần hỗ trợ chức năng xương khớp.
- Phù hợp với người bất dung nạp đường Lactose.
- Dành cho người lớn và trẻ từ 6 tuổi.

Cho từ 4 muỗng gạt **Leanmax Bone** (tương đương 40 g) vào 180 ml nước đun sôi để nguội (45 - 50°C), khuấy đều sẽ được khoảng 210 ml **Leanmax Bone** đầy đủ dưỡng chất.

Uống 2 - 3 ly mỗi ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng.

Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ.

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTICARE
 VPGD: Tòa nhà Nuticare, Số 1, KLT, Khuất Phục, Hà Đông, Hà Nội.
 Điện thoại: 024.66.833.368
 Sản xuất tại: Nhà máy CN CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTICARE
 Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

- Patients who have had bone and joint surgery.
- People with osteoporosis, people at risk of osteoporosis.
- People with joint problems.
- People who play sports, do physical activities, people who need to improve joint function.
- Suitable for people with Lactose intolerance.
- For adults and children from 6 years old.

To prepare 210 ml serving: Pour 180 ml warm water (45 - 50°C) then add 4 scoops of **Leanmax Bone** (approximately 40 g). Stir well until the powder is completely dissolved. Use 2 – 3 servings per day or follow doctor/dietitian's instruction. Finish using **Leanmax Bone** about 3 hours after preparation.



Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Phân phối và tiếp thị bởi NUTRICARE PHARMA
Địa chỉ: Số 26, Ngõ 7A, Khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

310 mm

120 mm

THỰC PHẨM BỔ SUNG SẢN PHẨM DINH DƯỠNG LEANMAX BONE



Nhanh lành xương & phòng loãng xương
Bổ sung Canxi Nano, Vitamin K2, Vitamin D3 giúp hấp thu Canxi tối ưu.



Sụn khớp dẻo dai
Bộ đôi Glucosamine & Collagen Type II Thủy Phân giúp khớp linh hoạt, hỗ trợ giảm đau khớp.



Tăng cường khối cơ
Hàm lượng Protein cao cùng 28 Vitamin & Khoáng chất giúp hồi phục sức khỏe nhanh.



Hỗ trợ tiêu hóa & tim mạch
Bổ sung Enzyme Lactase giúp giảm đầy bụng, tiêu chảy do bất dung nạp đường Lactose, cùng MUFA, PUFA tốt cho tim mạch.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

- Người phẫu thuật xương khớp.
- Người bị loãng xương, người có nguy cơ loãng xương.
- Người gặp các vấn đề đầu gối, khớp.
- Người chơi thể thao, hoạt động thể lực, người cần hỗ trợ chức năng xương khớp.
- Phù hợp với người bất dung nạp đường Lactose.
- Dành cho người lớn và trẻ từ 6 tuổi.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Cho từ từ 4 muỗng gạt **Leanmax Bone** (tương đương 40 g) vào 180 ml nước đun sôi để nguội (45 - 50°C), khuấy đều sẽ được khoảng 210 ml **Leanmax Bone** đầy đủ dưỡng chất.

Uống 2 - 3 ly mỗi ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng. Hôn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ.

BẢO QUẢN:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 024.66.833.368

Sản xuất tại: Nhà máy CN CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô W12, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

USED FOR:

- Patients who have had bone and joint surgery.
- People with osteoporosis, people at risk of osteoporosis.
- People with joint problems.
- People who play sports, do physical activities, people who need to improve joint function.
- Suitable for people with Lactose intolerance.
- For adults and children from 6 years old.

INSTRUCTION FOR USE:

To prepare 210 ml serving: Pour 180 ml warm water (45 - 50°C) then add 4 scoops of **Leanmax Bone** (approximately 40 g). Stir well until the powder is completely dissolved. Use 2 - 3 servings per day or follow doctor/dietitian's instruction. Finish using **Leanmax Bone** about 3 hours after preparation.



STORAGE:

Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Phân phối và tiếp thị bởi NUTRICARE PHARMA

Địa chỉ: Số 26, Ngõ 7A, Khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.



Leanmax

DINH DƯỠNG HỖI PHỤC XƯƠNG KHỚP

Bone



Canxi Nano & Vitamin K2 giúp nhanh lành xương



Giàu Protein giúp tăng cường khối cơ



Glucosamine & Collagen Type II giúp sụn khớp dẻo dai

Khối lượng tịnh
Net.wt **400 g**

ENZYME LACTASE
Dễ tiêu hóa đường Lactose



Nguyên liệu chính từ Mỹ, Châu Âu
THỰC PHẨM BỔ SUNG



HỆ BONE ACTIVE
3 TÁC ĐỘNG

Distributed by
NUTRICARE PHARMA

Mới

Thành phần/Components	Đơn vị Unit	Trong 100 g Per 100 g	Trong 210 ml pha chuẩn Per serving
Năng lượng/Energy	kcal	373	175
Đạm/Protein	g	20,2	8,08
Chất béo/Fat	g	4,60	1,84
MUFA	mg	2218	887
PUFA	mg	529	211
Carbohydrate tổng	g	65,1	26,0
Total Carbohydrate			
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	g	4,00	1,60
Prebiotics (FOS/Inulin)			
Glucosamin/Glucosamine	mg	601	240
Collagen type II	mg	19,2	7,68
Chondroitin sulfate	mg	6,02	2,41
Axit hyaluronic/Hyaluronic acid	mg	3,86	1,55
Vitamin/Vitamins			
Vitamin A	IU	1523	609
Vitamin D3	IU	465	186
Vitamin E	IU	14,3	5,73
Vitamin K1	µg	23,6	9,42
Vitamin K2	µg	18,7	6,67
Vitamin C	mg	88,1	35,2
Vitamin B1	µg	946	378
Vitamin B2	µg	825	330
Niacin	µg	11640	4656
Axit pantothenic/Pantothenic acid	µg	4365	1746
Vitamin B6	µg	1345	538
Axit folic/Folic acid	µg	86,3	34,5
Vitamin B12	µg	6,29	2,52
Biotin	µg	28,4	11,4
Khoáng/Minerals			
Natri/Sodium	mg	227	90,7
Kali/Potassium	mg	593	237
Clor/Chloride	mg	426	170
Canxi/Calcium	mg	1247	499
Phot pho/Phosphorus	mg	524	210
Magiê/Magnesium	mg	89,3	35,7
Sắt/Iron	mg	2,74	1,09
Kẽm/Zinc	mg	14,6	5,85
Mangan/Manganese	µg	1036	414
Đồng/Copper	µg	241	96,5
I-đi/Iodine	µg	53,1	21,3
Selen/Selenium	µg	23,0	9,18
Crom/Chromium	µg	19,0	7,59
Molybden/Molybdenum	µg	18,9	7,55

THÀNH PHẦN:

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Béo thực vật, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Ganxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri doriđ, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sunfat, Natri iđiđ, Mangan sunfat, Đồng sunfat, Natri selenit, Crom clorid, Axit hyaluronit, Đạm đậu nành, Glucosamin sunfat (890 mg/100 g), N-acetyl glucosamin (88 mg/100 g), Lactase (40 mg/100 g), Collagen type II, Vitamin K2, Canxi carbonat nano, Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm. Sản phẩm có chứa Sữa, Đạm đậu nành. Hàm lượng các chất dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.



Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018, Hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP, Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015.

Số CBSP: T06/NUTRICARE/2021.

Ngày sản xuất và Hạn sử dụng:
Xem trên bao bì.



CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
1800.6011
(Miễn phí cuộc gọi)
www.nutricare.com.vn



MA HO SO: 21.04.100.28152

Trang 4